

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 21/6/2017

V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Chính

2. Ông Vũ Văn Lầy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2017/TLST-HNGĐ ngày 02/3/2017 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 285/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/6/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Duy M, sinh năm 1987,

Địa chỉ: Tổ L, phường Q, quận K, thành phố H. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Vũ Thị Tổ L, sinh năm 1986,

ĐKKHKT: Tổ L, phường Q, quận K, thành phố H. Chỗ ở hiện nay: Tổ T, phường Q, quận K, thành phố H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/3/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là anh Nguyễn Duy M trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Vũ Thị Tổ L có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân phường Q, quận K, thành phố H cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 23 tháng 8 năm 2011. Sau khi kết hôn anh và chị L chung sống hòa thuận đến tháng 01/2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh và chị L không hợp nhau về tính cách, luôn bất đồng quan điểm, không còn tin tưởng nhau, vợ chồng thường xuyên cãi nhau dẫn đến cuộc sống chung căng thẳng, tình cảm vợ chồng rạn nứt; mâu thuẫn giữa anh và chị L đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không cải thiện được. Đến cuối năm 2016 do mâu thuẫn vợ chồng quá

trầm trọng, anh và chị L đã sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ về tình cảm cũng như về kinh tế từ đó đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn đoàn tụ được, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị L.

Về con chung: Anh và chị Vũ Thị Tố L có hai con chung là Nguyễn Ngọc Bảo B, sinh ngày 19/7/2011 và Nguyễn Thị Huyền T, sinh ngày 10/12/2014. Hiện nay anh ở cùng nhà với bố mẹ đẻ tại Số 1, Tổ L, phường Q, quận K, thành phố H, anh làm nghề lái xe, thu nhập bình quân 9.000.000 đồng/tháng, anh xác định anh có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con, anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc Bảo B đến khi trưởng thành vì từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay con chung là Bảo B vẫn ở ổn định cùng với anh, anh đề nghị giao con chung là Nguyễn Thị Huyền T cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản tự trình bày ngày 15/3/2017, ngày 24/3/2017; biên bản hòa giải ngày 14/4/2017 chị Vũ Thị Tố L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Duy M có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân phường Q, quận K, thành phố H cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 23 tháng 8 năm 2011. Sau khi kết hôn chị và anh M sinh sống cùng gia đình nhà chồng tại số 1, tổ L, phường Q, quận K, thành phố H được một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống không hòa hợp, nghi ngờ lẫn nhau, cãi nhau và xảy ra xô sát, anh M đã đánh chị hai lần, mẹ chồng chị đã đuổi chị ra khỏi nhà, chị cũng đã cố gắng hàn gắn nhưng không kết quả, bố mẹ chị cũng đã khuyên giải như mâu thuẫn vợ chồng cũng không cải thiện được. Từ cuối năm 2016 chị và anh M đã sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ về tình cảm cũng như về kinh tế. Chị xác định chị vẫn còn tình cảm với anh M nên chị không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị và anh M có hai con chung là Nguyễn Ngọc Bảo B, sinh ngày 19/7/2011 và Nguyễn Thị Huyền T, sinh ngày 10/12/2014. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Nguyễn Ngọc Bảo B và Nguyễn Thị Huyền T đến khi trưởng thành. Chị không yêu cầu anh Mạnh phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 20/6/2017 Chị Vũ Thị Tố L có đơn kiến nghị gửi Tòa án nhân dân quận K với các nội dung sau: Kiến nghị việc Thẩm phán tiến hành hòa giải 1 lần, Yêu cầu anh M phải đền bù tuổi thanh xuân, Yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn.

Tại phiên tòa chị L khai hiện nay chị đang ở cùng bố mẹ đẻ tại Tổ T, phường Q, quận K, thành phố H, chị có công việc ổn định, thu nhập bình quân 20.000.000 đồng/1 tháng, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Nguyễn Ngọc Bảo B và Nguyễn Thị Huyền T đến khi trưởng thành và yêu cầu anh M phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con, mỗi tháng 3.000.000 đồng/1 con, 2 con là 6.000.000 đồng/tháng cho đến khi con 18 tuổi.

Tại phần tranh luận chị L yêu cầu được mời luật sư để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Tại phiên tòa anh M không đồng ý với các quan điểm của chị L, anh M vẫn giữ nguyên quan điểm như đơn khởi kiện, các bản tự khai và phiên hòa giải.

Tại biên bản xác minh ngày 01/6/2017 bà Nguyễn Thị P là Hội trưởng hội phụ nữ - Tổ L, bà Nguyễn Thị L là Tổ trưởng Tổ dân phố L cung cấp: Anh Nguyễn Duy M và chị Vũ Thị Tổ L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, quận K, thành phố H và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 23 tháng 8 năm 2011. Sau khi kết hôn anh M và chị L chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh M và chị L không hợp nhau về tính cách, không có tiếng nói chung thường xuyên cãi nhau, nghi ngờ lẫn nhau, chị L và mẹ chồng nhiều lần phát sinh mâu thuẫn, chị L đã về nhà mẹ đẻ ở từ cuối năm 2016 đến nay. Nay anh M có đơn xin ly hôn chị L, Hội phụ nữ, Tổ dân phố L đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: anh M và chị L có hai con chung là Nguyễn Ngọc Bảo B, sinh năm 2011 và Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 2014. Anh M hiện nay là lái xe khách có thu nhập ổn định, anh M ở cùng mẹ đẻ là bà B, nhà bà B ở gần trường tiểu học, bố mẹ anh M còn khỏe có thể hỗ trợ anh M trong việc chăm sóc con, chị L là lao động tự do, bố mẹ chị L cũng vẫn còn khỏe và có thể hỗ trợ chị L trong việc chăm sóc và đưa đón con. Hội trưởng Hội phụ nữ và Tổ trưởng Tổ dân phố L không nắm được anh M và chị L có những tài sản chung gì.

Tại biên bản xác minh ngày 25/4/2017 ông Đồng Văn B là Tổ trưởng Tổ dân phố T, phường Q, quận K, thành phố H cung cấp: Chị L đã về nhà mẹ đẻ sống ổn định từ đầu năm 2017 đến nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Việc chị L có kiến nghị về việc Thẩm phán tiến hành hòa giải 1 lần, Đại diện VKS nhận thấy thẩm phán đã tổ chức phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng quy định tại Điều 208, Điều 209, Điều 210, Điều 211 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với các yêu cầu tại đơn đề nghị ngày 20/6/2017 của chị L gửi Tòa án sau khi Tòa án đã tổ chức phiên họp việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử căn cứ khoản 3 Điều 200 khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên không xem xét giải quyết. Việc chị L yêu cầu mời luật sư tại phần tranh luận không được chấp nhận vì tại phần thủ tục bắt đầu phiên tòa thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa đã giải thích đầy đủ quyền và nghĩa vụ của các đương sự tham gia phiên tòa, trong đó có quyền tự bào chữa hoặc nhờ người khác bào chữa nhưng chị L không có ý kiến gì về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, không đề nghị mời luật sư để bảo vệ quyền và lợi ích cho mình tại phần thủ tục bắt đầu phiên tòa; tại phần Tranh luận chị L mới đưa ra yêu cầu mời luật sư Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu là đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 147; Điều 273; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để giải quyết vụ án: Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Duy M và chị Vũ Thị Tố L; Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Ngọc Bảo B, sinh ngày 19/7/2011 cho anh Nguyễn Duy M được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, giao con chung là Nguyễn Thị Huyền T, sinh ngày 10/12/2014 cho chị Vũ Thị Tố L được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, không bên nào phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: anh Nguyễn Duy M phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngày 23 tháng 02 năm 2017 anh Nguyễn Duy M nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận K. Anh Nguyễn Duy M yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Vũ Thị Tố L, sinh năm 1986, đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại Phường Q, quận K, thành phố H; chỗ ở hiện nay: Tổ T, phường Q, quận K, thành phố H; yêu cầu giải quyết về con chung khi ly hôn. Tranh chấp này được Tòa án nhân dân quận K thụ lý, giải quyết theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Duy M và chị Vũ Thị Tố L đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân phường Q, quận K, thành phố H cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 8056/2011 ngày 23/8/2011. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống anh M và chị L đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng nhiều lần đánh cãi nhau, xúc phạm nhau, nghi ngờ lẫn nhau, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ về tình cảm cũng như về kinh tế nhiều tháng nay, anh M và chị L để mặc cho mâu thuẫn kéo dài. Hơn nữa giữa chị L và mẹ chồng cũng phát sinh nhiều mâu thuẫn, mẹ anh M đã đuổi chị L ra khỏi nhà và không chấp nhận sự quay về của chị L. Chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị L với anh M và gia đình nhà anh M đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn. Tòa án cũng đã nhiều lần khuyên anh M rút đơn về đoàn tụ cùng chị L nhưng anh M cương quyết xin ly hôn chị L, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho anh M được ly hôn chị L. Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Duy M, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp thực tế vụ kiện và phù hợp pháp luật cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Duy M và chị Vũ Thị Tố L có hai con chung là Nguyễn Ngọc Bảo B, sinh ngày 19/7/2011 và Nguyễn Thị Huyền T, sinh ngày 10/12/2014. Hiện anh M đang sống chung nhà cùng bố mẹ đẻ, có nơi ở, nơi cư trú rõ ràng, ổn định, anh M làm nghề lái xe có thu nhập và đủ điều kiện để nuôi con; từ khi anh M và chị L sống ly thân đến nay con chung là Nguyễn Ngọc Bảo B vẫn ở ổn định cùng anh M, nên giao con chung là Nguyễn Ngọc Bảo B cho anh Nguyễn Duy

M được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành là phù hợp. Hiện chị Vũ Thị Tố L hiện đang sống cùng nhà với bố mẹ đẻ, có nơi ở, nơi cư trú rõ ràng, chị L có sức khỏe, có công việc, có thu nhập, có đủ điều kiện để nuôi con; con chung là Nguyễn Thị Huyền T hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi nên giao con chung là Nguyễn Thị Huyền T cho chị Vũ Thị Tố L được trực tiếp đến khi trưởng thành là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Duy M và chị Vũ Thị Tố L không bên nào phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Việc nuôi dưỡng con chung khi vợ chồng ly hôn là quyền và nghĩa vụ của cả hai vợ chồng, việc chị L xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Nguyễn Ngọc Bảo B và Nguyễn Thị Huyền T đến khi trưởng thành và yêu cầu anh M phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với 02 con, mỗi tháng 3.000.000 đồng/1 con chung là không phù hợp.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Nguyễn Duy M và chị Vũ Thị Tố L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Đối với các yêu cầu của chị Vũ Thị Tố L ngày 20/6/2017 và tại phiên tòa:

Đối với yêu cầu xem xét việc Thẩm phán chỉ tiến hành hòa giải 1 lần: Hội đồng xét xử nhận thấy việc tổ chức phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đã được Thẩm phán thực hiện đúng quy định tại Điều 208, Điều 209, Điều 210, Điều 211 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với yêu cầu anh M phải đền bù tuổi thanh xuân, Yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn: Các yêu cầu bổ sung này của chị L có sau khi Tòa án đã tiến hành phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, sau khi đã có Quyết định đưa vụ án ra xét xử; yêu cầu bổ sung của chị Vũ Thị Tố L đã vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện. Căn cứ Khoản 3 Điều 200, khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét các yêu cầu bổ sung này của chị L. Chị L có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề nêu trên bằng một vụ việc khác.

Đối với yêu cầu mời luật sư của chị L tại phần tranh luận: Hội đồng xét xử nhận thấy các quyền và nghĩa vụ của đương sự khi tham gia phiên tòa đã được Thẩm phán phổ biến đầy đủ tại phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, trong đó có quyền tự bào chữa hoặc nhờ người khác bào chữa nhưng chị L không có ý kiến gì về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, không đề nghị mời luật sư để bảo vệ quyền và lợi ích cho mình tại phần thủ tục bắt đầu phiên tòa; tại phần Tranh luận chị L mới đưa ra yêu cầu mời luật sư. Do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của chị L.

[6] Về án phí: Anh Nguyễn Duy M phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Duy M

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Duy M và chị Vũ Thị Tố L.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Bảo B, sinh ngày 19/7/2011 cho anh Nguyễn Duy M được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao con chung Nguyễn Thị Huyền T, sinh ngày 10/12/2014 cho chị Vũ Thị Tố L được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Duy M và chị Vũ Thị Tố L không bên nào phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Duy M phải chịu tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003292 ngày 02 tháng 3 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố H. Như vậy anh Nguyễn Duy M đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Duy M, chị Vũ Thị Tố L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND quận K;
- TAND thành phố H;
- UBND phường Q;
- Đương sự;
- THA dân sự quận K;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thùy Linh**Trần Quang Tâm****Nguyễn Thị Lan Hương*****Nơi nhận:***

- VKSND quận Kiến An;
- THA dân sự quận Kiến An;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- UBND phường Tràng Minh;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Thị Lan Hương**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Chính

Trần Quang Tâm

Nguyễn Thị Lan Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Chính

Trần Quang Tâm

Nguyễn Thị Lan Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Chính Vũ Văn Lầy

Nguyễn Thị Lan Hương

